

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày: 30/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân và ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĨNH P**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1992; Tại: An Giang; HKTT: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: thợ nhôm kính; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm: 1963 và bà Dương Thị N, sinh năm: 1964; Bị cáo có vợ là Lê Huỳnh N, sinh năm: 1992 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Cao Long B, sinh năm 1968; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

- Ông Phạm Đức T, sinh năm 1964; Nơi cư trú: khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, anh Huỳnh Văn D điều khiển xe mô tô biển 93P1-863.XX nhãn hiệu Honda SH Mode (xe này do vợ là Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu) đến chơi tại nhà anh Cao Long B thuộc khu phố T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Do sân nhà anh B chật nên anh D gửi xe mô tô này trước sân nhà ông Vũ Văn Đ (nhà bên cạnh). Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Vĩnh P đi bộ ngang qua thấy chiếc xe biển số 93P1-863.XX của anh D không có người trông coi nên P đã nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền trả tiền thuê phòng trọ và tiêu xài. Lúc này, P lén lút đi vào dùng đoản phá khóa xe mô tô tự chế bằng kim loại, hình chữ “L”, (kích thước: 5 x 4cm; một đầu đẹp, 1 đầu khóa 8), mang sẵn từ trước bề khóa ổ điện xe mô tô này rồi dắt đi được khoảng 2 mét thì bị anh B phát hiện truy hô nên P bỏ chạy. Sau đó, anh B cùng ông Phạm Đức T và người dân xung quanh đuổi bắt được P giao Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ toàn bộ tang vật cùng với 02 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1133; 01 điện thoại di động hiệu TELEGO – X15) và 01 đoản kim loại hình chữ “L” của P. (các bút lục: 30, 31; 38->42; 44->54; 63->66; 68->76)

Tại bản kết luận giám định số 123/KLGĐ ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài, kết luận: 01 xe mô tô biển số 93P1-863.XX, hiệu Honda SH mode, màu đỏ, số máy: 0321431, số khung 104699, đã qua sử dụng trị giá 42.000.000Đ (bốn mươi hai triệu đồng). (bút lục: 17, 18)

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển 93P1-863.XX cho chủ sở hữu. (các bút lục: 22->29)

Về dân sự: Anh Huỳnh Văn D đã viết đơn bãi nại không yêu cầu gì khác. (các bút lục: 65->67).

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 138 và điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Trả lại cho bị cáo Lê Vĩnh P 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM- 1133 và 01 điện thoại di động hiệu Telego-X15; Tịch thu tiêu hủy 01 đoản kim loại hình chữ L, một đầu đẹp, một đầu khóa số 8.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài nên ngày 14/12/2017, Lê Vĩnh P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển 93P1-863.XX nhãn hiệu HONDA SH Mode, có giá trị 42.000.000Đ (bốn mươi hai triệu đồng) của ông Huỳnh Văn D tại phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do thói lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất an trong đời sống xã hội nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho

người bị hại, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Huỳnh Văn D không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đã nhận lại xe mô tô biển 93P1-863.XX và cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển 93P1-863.XX quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM- 1133 và 01 điện thoại di động hiệu Telego-X15 là tài sản riêng của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 đoạn kim loại hình chữ L, một đầu đẹp, một đầu khóa số 8 là công cụ bị cáo phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Vĩnh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Lê Vĩnh P 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM- 1133 và 01 điện thoại di động hiệu Telego-X15.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình chữ L, một đầu đẹp, một đầu khóa số 8.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 0001563, quyển số 0032 ngày 05/02/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng Xoài;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn An